

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN**

HỒ SƠ

**Đăng ký đào tạo đại học thứ hai
hình thức đào tạo vừa làm vừa học**

Ngành: Quản lý nhà nước

Bình Định, tháng 8 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC THỨ HAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ngày tháng 8 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

Tên chương trình : **Chương trình đào tạo đại học thứ hai**

Trình độ đào tạo : **Đại học**

Ngành đào tạo : **Quản lý nhà nước (610)**

Hình thức đào tạo : **Vừa làm vừa học**

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân Quản lý nhà nước cơ bản đạt chuẩn nghề nghiệp theo các quy định hiện hành.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức:

- Trang bị cho người học kiến thức cơ bản, hiện đại về nền hành chính nhà nước, nội dung và cách thức, phương pháp quản lý nhà nước; nội dung quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; những vấn đề cơ bản về thực tiễn kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại... trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

- Trang bị cho người học kỹ thuật và khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề đặt ra trong tổ chức và hoạt động của nền hành chính, công vụ các cấp, đặc biệt là chính quyền địa phương.

- Trang bị cho người học kiến thức nền tảng tạo khả năng phát triển kiến thức mới để tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn trong chuyên ngành được đào tạo.

1.2.2. Kỹ năng

- Trang bị cho người học kỹ năng vận dụng tốt những kiến thức đã học vào việc nghiên cứu, lý giải các vấn đề của thực tiễn xã hội, hoàn thành tốt nhiệm vụ của công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước và hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay.

- Trang bị cho người học kỹ năng làm việc và năng lực dẫn dắt chuyên môn, làm việc theo nhóm, phối hợp và chủ trì, xử lý những vấn đề liên quan đến tổ chức và hoạt động của nền hành chính nhà nước.

1.2.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Trang bị cho người học năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình làm việc; có khả năng tự định hướng, thích nghi với công việc được giao ở các môi trường làm việc khác nhau của nền hành chính nhà nước và hệ thống chính trị;

- Trang bị cho người học năng lực tự học tập, tích lũy, cập nhật kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Trang bị cho người học khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề nghiệp vụ cơ bản của nền hành chính, công cụ quản lý nhà nước, và một số vấn đề về kỹ thuật tổ chức, điều hành công sở, văn phòng;

- Trang bị cho người học năng lực lập kế hoạch, điều phối, làm việc nhóm, đoàn kết, hợp tác, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động hành chính, công vụ.

2. CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Yêu cầu tối thiểu về kiến thức

- Nắm vững kiến thức cơ bản, chuyên sâu và có hệ thống về nền hành chính nhà nước, nội dung và cách thức, phương pháp quản lý nhà nước; nội dung quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; những vấn đề cơ bản về thực tiễn kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại... của đất nước;

- Nắm vững lý thuyết và có khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề đặt ra trong tổ chức và hoạt động của nền hành chính, công vụ các cấp, đặc biệt là chính quyền địa phương.

- Có kiến thức cơ bản và khả năng vận dụng kiến thức các khoa học chính trị, khoa học xã hội và hành vi, nhân văn, lịch sử, địa lý, tâm lý...trong hoạt động nghề nghiệp;

- Hiểu và biết vận dụng kiến thức về phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu tự học, tự nghiên cứu

2.2. Yêu cầu tối thiểu về kỹ năng

- Có khả năng lập luận khoa học, xác định đối tượng, giải quyết vấn đề trong hoạt động quản lý nhà nước;

- Có năng lực thực hành, kỹ năng xử lý tình huống trong nền hành chính, công vụ;

- Có kỹ năng tiếp cận, cập nhật thông tin phục vụ cho hoạt động nghiên cứu. Có khả năng tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và hoạt động nghề nghiệp.;

- Có khả năng phối hợp với đồng nghiệp, làm việc nhóm, linh hoạt giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quản lý nhà nước và hoạt động nghề nghiệp;

- Có khả năng giao tiếp, hội nhập, thích nghi với các điều kiện, môi trường làm việc, các mối quan hệ xã hội khác nhau.

2.3. Yêu cầu tối thiểu về thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp

- Có nhận thức và thái độ ứng xử theo các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức xã hội và đạo đức nghề nghiệp;

- Trung thực, tận tụy, khiêm tốn, tự giác, cầu thị, cầu tiến, tôn trọng và tuân thủ kỷ luật trong hoạt động nghề nghiệp và trong quan hệ xã hội;

- Có ý thức và thể hiện trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc, phục vụ nhân dân, cộng đồng; trách nhiệm của viên chức đối với cơ quan, đơn vị; trách nhiệm cá nhân trong hoạt động nghề nghiệp và đối với xã hội.

2.4. Cơ hội và vị trí việc làm

- Công chức, viên chức làm việc trong hệ thống chính quyền các cấp từ trung ương đến cơ sở;

- Công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước (ban, ngành, sở, phòng, trung tâm..), cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp các cấp;

- Công chức, viên chức làm việc trong hệ thống chính trị, các cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang;

3. THỜI GIAN ĐÀO TẠO VÀ KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC

3.1. Thời gian đào tạo: 2 - 2,5 năm (5 học kỳ)

Thời gian học: ngoài giờ hành chính (các ngày cuối tuần)

3.2. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 100 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hình thức đào tạo vừa làm vừa học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. **Cụ thể:**

4.1. Người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc các ngành khoa học kinh tế, chính trị, xã hội nhân văn, ngoại ngữ, luật, quản lý... được tham gia xét tuyển.

4.2. Người có bằng đại học thuộc các ngành khoa học kỹ thuật, tự nhiên, công nghệ... được tham gia xét tuyển và học bổ sung kiến thức với nội dung và thời lượng cụ thể trong thông báo trung tuyển.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

5.1. Quy trình đào tạo: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ

5.2. Điều kiện tốt nghiệp: Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức đào tạo vừa làm vừa học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. THANG ĐIỂM

Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức đào tạo vừa làm vừa học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Tên học phần	Học kỳ	Số tín chỉ	Giờ trên lớp			TN/TH	Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã HP học trước	Khoa quản lý học phần	Ghi chú
				LT	BT	TL						
I. Khối kiến thức cơ sở ngành 29 TC												
1	Khoa học quản lý	I	2	30					60		GDCT	
2	Chính trị học	I	2	20		20			60		GDCT	
3	Kinh tế học	I	2	30					60		GDCT	
4	Lô gic học	I	2	30					60		GDCT	
5	Quan hệ quốc tế	I	2	30					60		GDCT	
6	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	I	2	30					60		GDCT	
7	Lý luận hành chính nhà nước	I	3	30		30			60		GDCT	
8	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	I	2	30					60		GDCT	
9	Lịch sử Hành chính nhà nước Việt Nam	I	2	30					60		GDCT	
10	Pháp luật dân sự và tổ tụng dân sự	I	2	30					60		GDCT	
11	Pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự	II	2	30					60		GDCT	
12	Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	II	2	30					60		GDCT	
13	Hiến pháp và các luật tổ chức bộ máy nhà nước	II	2	30					60		GDCT	
14	Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính	II	2	30					60		GDCT	
II. Khối kiến thức chuyên ngành 64 TC												
<i>II.1. Lý luận chuyên ngành</i>												
17	Hành chính so sánh	II	2	30					60		GDCT	
18	Quản lý và phát triển tổ chức HCNN	II	3	30		30			90		GDCT	
19	Phân tích và hoạch định chính sách công	II	2	30					60		GDCT	
20	Đạo đức công vụ	II	2	30					60		GDCT	
21	Nhân sự hành chính nhà nước	III	2	30					60		GDCT	
22	Văn hóa giao tiếp hành chính	III	2	30					60		GDCT	
23	Nghiệp vụ văn phòng	III	2	30					60		GDCT	
24	Xây dựng và ban hành văn bản QLNN	III	2	30					60		GDCT	
25	QLNN về kinh tế	III	3	30			30		60		GDCT	
26	QLNN về tài chính công và công sản	III	3	30			30		60		GDCT	
27	QLNN về xã hội	III	2	20			20		60		GDCT	
28	QLNN về quốc phòng, an ninh	III	2	30					60		GDCT	
29	QLNN về đô thị	III	2	30					60		GDCT	
30	QLNN về nông nghiệp, nông thôn	III	2	30					60		GDCT	
31	QLNN về đất đai, tài nguyên, môi trường	IV	2	30					90		GDCT	
32	QLNN về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ	IV	2	30					60		GDCT	
33	QLNN về công tác tư pháp	IV	2	30					60		GDCT	
34	Quản lý nguồn nhân lực xã hội	IV	2	30					60		GDCT	
35	QLNN về dân tộc, tôn giáo	IV	2	30					60		GDCT	

36	QLNN về đối ngoại	IV	2	30					60		GDCT	
37	Phương pháp NCKH hành chính	IV	2	30					60		GDCT	
38	Thông tin và ứng dụng tin học trong QLNN	IV	2	30					60		GDCT	
39	Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong thời kỳ đổi mới	IV	2	30					60		GDCT	
40	Cải cách hành chính – lý luận và thực tiễn	IV	3	30		30			90		GDCT	
41	Thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo hành chính	V	2	30					60		GDCT	
42	Hoạch định Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội	V	2	30					60		GDCT	
II.2. Kỹ năng nghề, thực tập, thực tế												
43	Hệ thống kỹ năng hành chính – công vụ	V	2	20				20	60		GDCT	
44	Thực tế chuyên môn	III	1					30				
45	Thực tập tốt nghiệp	V	5					75	150		GDCT	
III. Khóa luận tốt nghiệp - Học phần thay thế khóa luận TN (7 TC)												
46	Khóa luận tốt nghiệp	V	7									
47	Học phần thay thế	V	7								GDCT	
	<i>Học phần bắt buộc</i>		3									
48	Xây dựng và hoàn thiện nền hành chính nhà nước Việt Nam hiện nay	V	3	30		30			90		GDCT	
	<i>Các học phần tự chọn 4/8</i>		4									
49	Quản lý nhà nước về giải quyết việc làm ở Việt Nam hiện nay	V	2	20		20			60		GDCT	
50	QLNN về các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay	V	2	20		20			60		GDCT	
51	QLNN về nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay	V	2	20		20			60		GDCT	
52	QLNN về xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam hiện nay	V	2	20		20			60		GDCT	
	Tổng cộng			100								

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (dự kiến)

Học kỳ 1:

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ trên lớp			TN/TH	Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã HP học trước	Khoa quản lý học phần	Ghi chú
			LT	BT	TL						
1	Khoa học quản lý	2	30	30			60			GDCT	
2	Chính trị học	2	30				60			GDCT	
3	Kinh tế học	2	30				60			GDCT	
4	Lô gic học	2	30				90			GDCT	
5	Quan hệ quốc tế	2	30				60			GDCT	
6	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	2	30				60			GDCT	
7	Lý luận hành chính nhà nước	3	30	30			90			GDCT	
8	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	2	30				60			GDCT	
9	Lịch sử Hành chính nhà nước VN	2	30				60			GDCT	
	Tổng cộng	19									

Học kỳ 2:

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ trên lớp			TN/TH	Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã HP học trước	Khoa quản lý học phần	Ghi chú
			LT	BT	TL						
1	Pháp luật dân sự và tổ tụng dân sự	2	30				60			GDCT	
2	Pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự	2	30				60			GDCT	
3	Hiến pháp và các luật tổ chức bộ máy nhà nước	2	30				60			GDCT	
4	Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính	2	30				60			GDCT	
5	Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	2	30				60			GDCT	
6	Hành chính so sánh	2	30				60			GDCT	
7	Quản lý và phát triển tổ chức HCNN	3	30		30		90			GDCT	
8	Phân tích và hoạch định chính sách công	2	30				60			GDCT	
9	Đạo đức công vụ	2	30				60			GDCT	
	Tổng cộng	19									

Học kỳ 3:

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ trên lớp			TN/TH	Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã HP học trước	Khoa quản lý học phần	Ghi chú
			LT	BT	TL						
1	Nhân sự hành chính nhà nước	2	20	10			60			GDCT	
2	Văn hóa giao tiếp hành chính	2	30				60			GDCT	
3	Nghiệp vụ văn phòng	2	30				60			GDCT	
4	Xây dựng và ban hành văn bản QLNN	2	30				60			GDCT	
5	QLNN về kinh tế	3	30		30		90			GDCT	
6	QLNN về tài chính công và công sản	3	30		30		90			GDCT	
7	QLNN về xã hội	2	30				60			GDCT	
8	QLNN về quốc phòng, an ninh	2	30				60			GDCT	
9	QLNN về đô thị	2	30				60			GDCT	
10	QLNN về nông nghiệp, nông thôn	2	30				60			GDCT	
11	Thực tế chuyên môn	1				30	60			GDCT	
	Tổng cộng	23									

Học kỳ 4:

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ trên lớp			TN/TH	Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã HP học trước	Khoa quản lý học phần	Ghi chú
			LT	BT	TL						
1	QLNN về đất đai, tài nguyên, môi trường	2	30				60			GDCT	
2	QLNN về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ	2	30				60			GDCT	
3	QLNN về công tác tư pháp	2	30				60			GDCT	
4	Quản lý nguồn nhân lực xã hội	2	30				60			GDCT	
5	QLNN về dân tộc, tôn giáo	2	30				60			GDCT	
6	QLNN về đối ngoại	2	30				60			GDCT	
7	Phương pháp NCKH hành chính	2	30				60			GDCT	
8	Thông tin và ứng dụng tin học trong QLNN	2	30				60			GDCT	
9	Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong thời kỳ đổi mới	2	30				60			GDCT	
10	Cải cách hành chính – lý luận và thực tiễn	3	30		30		90			GDCT	
	Tổng cộng	21									

Học kỳ 5:

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ trên lớp			TN/TH	Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã HP học trước	Khoa quản lý học phần	Ghi chú
			LT	BT	TL						
1	Thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo hành chính	2	30					60		GDCT	
2	Hoạch định Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội	2	30					60		GDCT	
3	Hệ thống kỹ năng hành chính – công vụ	2	30					60		GDCT	
4	Thực tập tốt nghiệp	5				75		150		GDCT	
5	Khóa luận tốt nghiệp	7								GDCT	
6	Học phần thay thế	7								GDCT	
	<i>HP thay thế bắt buộc</i>	3									
7	Xây dựng và hoàn thiện nền hành chính nhà nước Việt Nam hiện nay	3	30		30			90		GDCT	
	<i>HP thay thế tự chọn (4/8)</i>	4									
8	Chuyên đề thay thế tự chọn 1	2	20		20			60		GDCT	
9	Chuyên đề thay thế tự chọn 2	2	20		20			60		GDCT	
	Tổng cộng	18									

9. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

TT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Môn học/học phần sẽ giảng dạy
1.	Đặng Thị An	1977	Thạc sĩ	
2.	Nguyễn Tuấn Anh	1986	Thạc sĩ	
3.	Ngô Thị Nghĩa Bình	1976	Tiến sĩ	
4.	Nguyễn Khánh Bình	1990	Cử nhân	
5.	Lê Thị Dung	1988	Thạc sĩ	
6.	Đào Bích Hạnh	1986	Thạc sĩ	
7.	Vũ Thị Thúy Hằng	1977	Thạc sĩ	
8.	Lê Đức Hiền	1989	Thạc sĩ	
9.	Hoàng Vũ Quỳnh Hoa	1990	Thạc sĩ	
10.	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	1986	Thạc sĩ	
11.	Đoàn Thế Hùng	1973	PGS, TS	
12.	Nguyễn Trung Kiên	1977	Thạc sĩ	
13.	Võ Thị Diễm Lệ	1986	Thạc sĩ	
14.	Trần Lệ Loan	1990	Thạc sĩ	
15.	Nguyễn Thị Ngân Loan	1974	Tiến sĩ	
16.	Lê Văn Lợi	1962	Thạc sĩ	
17.	Bùi Thị Long	1978	Tiến sĩ	
18.	Trần Thị Hiền Lương	1990	Thạc sĩ	
19.	Cao Kỳ Nam	1986	Thạc sĩ	
20.	Trần Đình Nam	1983	Thạc sĩ	
21.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1980	Thạc sĩ	
22.	Nguyễn Thị Nhân	1986	Thạc sĩ	
23.	Hồ Thị Minh Phương	1980	Thạc sĩ	
24.	Hồ Xuân Quang	1972	Tiến sĩ	
25.	Mai Thị Thắm	1988	Thạc sĩ	
26.	Phan Thị Thành	1982	Thạc sĩ	
27.	Tăng Văn Thạnh	1972	Thạc sĩ	
28.	Trịnh Thị Thắng	1986	Thạc sĩ	
29.	Nguyễn Thị Thanh Thảo	1990	Thạc sĩ	
30.	Ngô Thị Anh Thư	1977	Thạc sĩ	
31.	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	1980	Tiến sĩ	
32.	Hoàng Phương Thủy	1967	Thạc sĩ	
33.	Nguyễn Thị Thu Thủy	1966	Thạc sĩ	
34.	Hoàng Thái Triển	1954	Tiến sĩ	
35.	Phạm Anh Tuấn	1979	Thạc sĩ	
36.	Châu Thị Vân	1980	Thạc sĩ	
37.	Nguyễn Đình Hiền	1962	PGS, TS	
38.	Võ Nguyên Du	1957	PGS, TS	
39.	Đỗ Ngọc Mỹ	1963	PGS, TS	
40.	Lê Kim Chung	1964	Tiến sĩ	
41.	Phan Thị Quốc Hương	1981	Tiến sĩ	
42.	Nguyễn Thị Vân Anh	1976	Tiến sĩ	

43.	Trần Quốc Tuấn	1961	Tiến sĩ	
44.	Trần Thiên Thành	1970	Tiến sĩ	
45.	Nguyễn Hữu Tiến	1962	Thạc sĩ	
46.	Lê Xuân Việt	1975	Tiến sĩ	

10. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP:

10.1. Thư viện, giảng đường

10.2. Giáo trình, tập bài giảng

10.2.1. Giáo trình

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nơi xuất bản/phát hành	Năm xuất bản
1.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Nxb Tp HCM	2010
2.	Chính trị học đại cương	Học viện CTQG HCM	Nxb Lý luận Chính trị	2014
3.	Kinh tế học	Học viện CTQG HCM	Nxb Lý luận Chính trị	2014
4.	Quan hệ quốc tế	Học viện CTQG HCM	Nxb Lý luận Chính trị	2014
5.	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	Học viện CTQG HCM	Nxb Lý luận Chính trị	2014
6.	Lý luận hành chính nhà nước	Học viện Hành chính	Nxb khoa học và kỹ thuật	2013
7.	Lịch sử hành chính nhà nước Việt Nam	Học viện Hành chính	Nxb khoa học và kỹ thuật	2010
8.	Quản lý và phát triển tổ chức HCNN	Học viện Hành chính	Nxb khoa học và kỹ thuật	2013
9.	Nhân sự hành chính nhà nước	Học viện Hành chính	Nxb khoa học và kỹ thuật	2013
10.	QLNN về kinh tế	Học viện Hành chính	Nxb khoa học và kỹ thuật	2013
11.	QLNN về quốc phòng, an ninh	Học viện Hành chính	Nxb khoa học và kỹ thuật	2013
12.	Đại cương khoa học quản lý	Học viện CTQG HCM	Nxb Lý luận Chính trị	2014

10.2.2. Tập bài giảng

TT	Tên tập bài giảng	Tên tác giả/Bộ môn	Nơi xuất bản/phát hành	Năm xuất bản
1.	Hiến pháp và luật tổ chức BMNN	Pháp luật	Khoa GDCT&QLNN	2014
2.	Pháp luật dân sự và tố tụng dân sự	Pháp luật	Khoa GDCT&QLNN	2014
3.	Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự	Pháp luật	Khoa GDCT&QLNN	2014
4.	Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Pháp luật	Khoa GDCT&QLNN	2014
5.	Hiến pháp và các luật tổ chức bộ máy	Pháp luật	Khoa	2014

	nhà nước		GDCT&QLNN	
6.	Luật hành chính và tổ tụng hành chính	Pháp luật	Khoa GDCT&QLNN	2014
7.	Hành chính so sánh	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2014
8.	Phân tích và hoạch định chính sách công	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2014
9.	Lô gic học	Triết học	Khoa GDCT&QLNN	2014
10.	Đạo đức và đạo đức công vụ	Triết học	Khoa GDCT&QLNN	2014
11.	Văn hóa giao tiếp hành chính	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2014
12.	Nghiệp vụ văn phòng	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2014
13.	Xây dựng và ban hành văn bản QLNN	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2014
14.	QLNN về tài chính công và công sản	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2014
15.	QLNN về xã hội	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2014
16.	QLNN về đô thị	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2014
17.	QLNN về nông nghiệp, nông thôn	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2014
18.	QLNN về đất đai, tài nguyên, môi trường	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2014
19.	QLNN về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2014
20.	QLNN về công tác tư pháp	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2015
21.	Quản lý nguồn nhân lực xã hội	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2014
22.	QLNN về dân tộc, tôn giáo	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2014
23.	QLNN về đối ngoại	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2014
24.	Phương pháp NCKH hành chính	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2014
25.	Thông tin và ứng dụng tin học trong QLNN		Khoa CNTT	2014
26.	Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong thời kỳ đổi mới	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2015
27.	Cải cách hành chính - lý luận và thực tiễn	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2016
28.	Thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo hành chính	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2016
29.	Hoạch định chiến lược phát triển	Quản lý NN	Khoa	2016

	kinh tế - xã hội		GDCT&QLNN	
30.	Xây dựng và hoàn thiện nền hành chính nhà nước Việt Nam hiện nay	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2016
31.	Quản lý nhà nước về giải quyết việc làm ở Việt Nam hiện nay	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2016
32.	QLNN về các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2016
33.	QLNN về nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2016
34.	QLNN về xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam hiện nay	Quản lý NN	Khoa GDCT&QLNN	2016

TRƯỞNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO BDTX

Bình Định, ngày tháng năm 2016

HIỆU TRƯỞNG